

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **49/2022/HS-ST**

Ngày: 15-4-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên

Thẩm phán: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Kim Tước

Bà Nguyễn Thị Mến

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Ngọc Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2022/TLST-HS ngày 23/02/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXX-ST ngày 18/3/2022, đối với bị cáo:

Dương Văn D, sinh năm 1990 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: 384/33, tổ 6, ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Châu Ro; Tôn giáo: **Tin lành**; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Dương Văn T, sinh năm 1962 (chết) và bà: Tạ Thị H, sinh năm 1959; Vợ **Khiết**, sinh năm 1986, có 02 con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; Anh chị em ruột: bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tạm giữ ngày 21/6/2021 (đầu thú), Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

Bào chữa cho bị cáo theo quy định của pháp luật: Luật sư Dương Văn Ôn và luật sư Nguyễn Thị Kim Uyên – thuộc Văn phòng luật sư Dương Văn Ôn Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai;

Địa chỉ: 9/1 khu phố 1, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bị hại: Ông Dương Văn T, (chết)

Đại diện hợp pháp cho bị hại:

1. Bà Tạ Thị H, sinh năm 1959

Địa chỉ: 384/33, tổ 6, ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Dương Thị S, sinh năm 1954.

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Bà Sên ủy quyền cho bà H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/6/2021, ông Dương Văn T và Dương Văn D (**là con ruột của ông T**) ngồi uống rượu với nhau tại phòng bếp nhà ông T ở địa chỉ 384/33, tổ 6, ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Trong lúc uống rượu, giữa ông T và bà Tạ Thị H (là vợ ông T) xảy ra cãi nhau. Bực tức việc ông T chửi mẹ mình nên D đi xuống kệ bếp lấy một con dao (cán gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 41cm, bản rộng 07cm), quay lên dùng dao chém nhiều nhát vào người, đầu, chân, vai, lưng, tay ông T làm ông T tử vong tại chỗ. Sau đó, D vào tắm rửa và lên công an xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1403/KLGD-PC09 ngày 20/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai thể hiện:

- Dấu hiệu chính: Nhiều vết rách da vùng đầu, vai và cổ sau hai bên, rách da tay trái và chân bên phải, mép gọn, hai đầu nhọn; mẻ xương trán trái, xương đỉnh phải, đứt xương vai trái, đứt đầu dưới hai xương cẳng chân phải. Chảy máu ngoài màng cứng, xuất huyết dưới nhện, dập – xuất huyết não đỉnh phải, xuất huyết trong cầu não.

- Nguyên nhân tử vong: Sốc mất máu, chấn thương sọ não hở do đa vết thương vùng đầu, vai, chân.

- Hung khí: Vật sắc.

- Cơ chế hình Tnh thương tích: Nạn nhân bị vật sắc tác động trực tiếp theo nhiều hướng khác nhau vào vùng đầu, cổ sau, vai hai bên và cổ chân phải làm chảy máu, đứt da – cơ, đứt xương, bao khớp vùng vai, cổ chân; mẻ xương hộp sọ, xuất huyết dưới nhện, dập – xuất huyết não.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Tạ Thị H là người đại diện theo pháp luật của nạn nhân, không yêu cầu bồi thường dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho Dương Văn D.

Bà Dương Thị S là chị ruột của nạn nhân Dương Văn T không yêu cầu Dương Văn D bồi thường.

Cáo trạng số 573/CT-VKS-P2 ngày 23/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Dương Văn D về tội “Giết người” quy định tại **điểm đ, n** khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

- *Về tội danh, trách nhiệm hình sự, quan điểm truy tố và điều luật áp dụng:* Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Dương Văn D về tội “Giết người”.

- *Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo ra đầu thú; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện bị cáo phải nuôi 02 con nhỏ; bị cáo là người dân tộc và là con duy nhất trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Điều luật áp dụng và mức án đề nghị:*

Áp dụng điểm đ, n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Dương Văn D với mức án tù chung thân.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao cán gỗ dài 41cm, bản rộng 07cm.

- Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Dương Văn D tại phiên tòa:

Theo đề nghị truy tố của đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, hành vi của bị cáo mang tính bộc phát, nhất thời phạm tội, bản thân bị cáo phạm tội do bức xúc do ông T hay uống rượu về say xỉn chữ mắng, đánh đập mẹ bị cáo dẫn đến bức xúc trong bị cáo, bị cáo là người dân tộc, bị cáo tác động vợ bị cáo đã bỏ ra số tiền 50.000.000đ lo chi phí mai táng cho ông T, được đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có học vấn thấp, là lao động chính trong gia đình, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với các tình tiết giảm nhẹ trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về hành vi của bị cáo bị truy tố, tội danh và Điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, biên bản đầu thú, biên bản khám xét, biên bản thu nhận vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở

kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/6/2021, tại địa chỉ: 384/33, tổ 6, ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai, do mâu thuẫn trong lúc ăn nhậu, Dương Văn D đã dùng dao chém nhiều nhát vào đầu, tay, chân, lưng cha ruột của mình là ông Dương Văn T, làm ông T tử vong do sốc mất máu, chấn thương sọ não hở do đa vết thương vùng đầu, vai, chân. Hành vi của bị cáo Dương Văn D đã phạm vào tội “Giết người”, với tình tiết định khung là giết cha và có tính chất côn đồ, được quy định tại điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội danh theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

2.2. Đánh giá về tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, chỉ xuất phát từ một mâu thuẫn nhỏ, bộc phát nhất thời, thiếu kiềm chế bản thân đã dẫn đến việc bị cáo dùng dao tước đoạt mạng sống của cha mình ông Dương Văn T, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3]. Về hình phạt áp dụng cho bị cáo:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Mặc dù tại phiên tòa bị cáo khai nại ra mình bị lừa gạt nên mới thực hiện hành vi phạm tội nhưng bị cáo vẫn thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo do đó bị cáo được hưởng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động vợ lo ma chay cho bị hại hết 50.000.000 đồng, được đại diện hợp pháp bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo ra đầu thú; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bị cáo phải nuôi 02 con nhỏ; bị cáo là người dân tộc, nhận thức pháp luật còn hạn chế và là con duy nhất trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trên để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về phần bồi thường dân sự: Đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (cán gỗ dài 41cm, bản rộng 07cm).

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[8] Quan điểm bào chữa của Luật sư cho bị cáo theo luật định về hành vi, tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Áp dụng pháp luật: Áp dụng điểm đ, n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

2.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn D phạm tội “Giết người”.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Văn D **tù chung thân**. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2021.

4.Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao cán gỗ dài 41cm, bản rộng 07cm.

Toàn bộ vật chứng trên được giao qua Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số NK22/038 ngày 24/02/2022.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh (1);
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai ;
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo (2).
- Đại diện hợp pháp bị hại (3);
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (1)
- Luật sư;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quyên

